

Bản án số: 21/2019/HNGĐ-ST
Ngày 15 tháng 8 năm 2019
V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ, TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bình Thuận

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Bình

2. Ông Nguyễn Đức Túc

- Thư ký phiên tòa: Ông Nghiêm Xuân Huy – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Sông Lô xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 46/2019/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp "Hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2019/QĐST – HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Vân A, sinh năm 1980; Trú tại: Thôn An Khang, xã Yên Thạch, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

Bị đơn: Anh Trần Đức Q, sinh năm 1975; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Minh Tân, xã Yên Thạch, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; hiện đang thực hiện biện pháp cai nghiện bắt buộc tại: Trung Tâm chữa bệnh, giáo dục, lao động xã hội thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Vân A trình bày: Chị kết hôn với anh Trần Đức Q ngày 14/9/2001. Trước khi cưới có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Yên Thạch. Cưới xong chị về làm dâu ngay và ở chung cùng gia đình chồng, được một năm sau thì vợ chồng ra ở riêng. Sau khi

cưới tình cảm vợ chồng bình thường được khoảng 10 năm sau thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Q không chịu khó làm ăn mà chơi bời nghiện chất ma túy không quan tâm đến vợ con. Chị và người thân trong gia đình khuyên bảo nhiều lần để anh Q từ bỏ ma túy nhưng không cai được nghiện, đến năm 2012 chị bỏ về bố mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ từ đó đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn xin được ly hôn anh Q.

Anh Trần Đức Q vắng mặt tại phiên tòa vì anh đang phải cai nghiện bắt buộc tại Trung Tâm chữa bệnh, giáo dục, lao động xã hội thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Q đã nhận được các tài liệu chứng cứ do chị Anh giao và các văn bản tố tụng do Tòa án nhân dân huyện Sông Lô tổng đạt hợp lệ cho anh Q nên anh đã trình bày quan điểm của mình trong bản tự khai như sau: Anh xác nhận lời trình bày của chị A về thời gian kết hôn, thời gian vợ chồng chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn và thời gian vợ chồng sống ly thân như chị A trình bày là đúng. Quá trình chung sống hạnh phúc nhưng đến khoảng cuối năm 2014 do anh chơi bời và bị nghiện ma túy nên không quan tâm đến chị A và các con. Dù được vợ và gia đình hai bên khuyên bảo nhiều lần nhưng anh không nghe. Tháng 01/2019 do anh nghiện ma túy nên anh bị Tòa án nhân dân huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nên hiện nay anh đang phải cai nghiện bắt buộc tại thành phố Lào Cai với thời hạn là 12 (mười hai) tháng. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống. Nay chị A đề nghị được ly hôn anh, anh hoàn toàn đồng ý ly hôn chị A. Do anh đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nên anh đề nghị Tòa án huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc giải quyết, xét xử vắng mặt anh.

Về con chung: Chị A, anh Q đều xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Trần Đức H, sinh ngày 31/8/2002 và Trần Thị Thanh H, sinh ngày 08/7/2010. Hiện các cháu đang ở với chị A. Ly hôn, chị xin nuôi cả hai cháu, không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con chung vì thu nhập hiện tại chị đang làm công nhân, thu nhập từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng/01 tháng. Anh Q đề nghị Tòa án giải quyết để anh nuôi cháu Trần Đức H, chị A nuôi cháu Trần Thị Thanh H, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, đất canh tác, công sức: Chị A, anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai cháu H và cháu H cả hai cháu trình bày như sau: Hiện nay cháu H đang học đang học lớp 11, Trường trung học phổ thông Sáng Sơn, huyện Sông Lô, cháu H đang học Lớp 3, Trường tiểu học xã Yên Thạch. Từ nhỏ đã sống với mẹ và do mẹ nuôi dưỡng, chăm sóc. Cuộc sống của hai cháu

khi ở với chị A được quan tâm, chăm sóc đầy đủ cả về vật chất lẫn tinh thần. Vì vậy cả hai đều thể hiện nguyện vọng xin được ở với mẹ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho chị Nguyễn Thị Vân A và anh Trần Đức Q được ly hôn; về con chung: Giao cho chị Anh được trực tiếp chăm sóc, giáo dục cháu Trần Đức H và Trần Thị Thanh H, anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở; về án phí: Chị A phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn, anh Trần Đức Q đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và anh đã có bản tự khai, đơn xin giải quyết xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Q.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Vân A và anh Trần Đức Q kết hôn ngày 17 tháng 9 năm 2001, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Yên Thạch, huyện Lập Thạch (nay là huyện Sông Lô) là hôn nhân hợp pháp và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình chung sống do vợ chồng anh chị mâu thuẫn do anh Q chơi bời, nghiện ma túy nên phải sống ly thân, thời gian sống ly thân dài nhưng tình cảm không cải thiện được, nay chị xin được ly hôn, anh Q đồng ý. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vậy cần xử cho anh chị được ly hôn để các bên có điều kiện ổn định cuộc sống riêng của mình.

[3] Về con chung: Anh chị có hai con chung, ly hôn chị xin nuôi 02 cháu, phía anh Quang không đồng ý và đề nghị mỗi người nuôi một con chung. Xét thấy hiện tại anh Q đang ở trong cơ sở cai nghiện không đủ điều kiện nuôi con. Chị A làm công nhân có thu nhập ổn định. Vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị A giao cho chị nuôi dưỡng cả hai cháu là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con chung chị A tự nguyện không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội

đồng xét xử không xem xét. Để đảm bảo quyền lợi của cháu H và cháu H cần giao cả hai con cho chị A nuôi dưỡng, chăm sóc cũng phù hợp với nguyện vọng của hai cháu, không làm xáo trộn cuộc sống của các con.

[4] Về tài sản chung, công nợ, tài sản riêng, đất canh tác, công sức: Chị Anh, anh Q không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị có căn cứ phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; Điều 227; Điều 228; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Vân A.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Vân A và anh Trần Đức Q được ly hôn.

2. Về con chung: Giao cho chị A được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Đức Hữu, sinh ngày 31/8/2002 và cháu Trần Thị Thanh H, sinh ngày 08/7/2010. Hiện hai con đang ở với chị A. Anh Q không phải đóng góp nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

3. Về tài sản chung, công nợ, tài sản riêng, đất canh tác, công sức: Chị A, anh Q không đề nghị giải quyết

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Vân A phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số: AA/2017/0001492 ngày 08/4/2019 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Sông Lô;
- Chi cục THADS huyện Sông Lô;
- UBND xã Yên Thạch;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Bình Thuận

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKSND huyện Sông Lô;
- Chi cục THADS huyện Sông Lô;
- UBND xã Yên Thạch;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Bình Thuận

